TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÙ CÁT
TỈNH BÌNH ĐỊNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 21/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 08/6/2022
V/v: Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÙ CÁT, TỈNH BÌNH ĐỊNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Minh.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông Tô Đình Phương.

+ Ông Phan Thanh Long.

Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Hậu – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định tham gia phiên tòa: Ông Bùi Trường Viên – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Phù Cát, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 173/2022/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2022 về tranh chấp: *"Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn"*, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 32/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 09 tháng 5 năm 2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Huỳnh Thị H, SN: 1998
  Trú tại: thôn H, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định

- Bị đơn: Anh Hồ Văn G, SN: 1997
  Trú tại: thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định
  (Chị H có mặt, anh G vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện xin ly hôn, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:*

Chị với anh Hồ Văn G tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 07/01/2019. Sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tại gia đình của anh G ở thôn K, xã C, huyện P, vợ chồng sống hạnh phúc một thời gian ngắn. Đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh G làm không đưa tiền cho chị nuôi con, không chăm lo cho chị và con, chị đã nhiều lần bỏ đi về phía gia đình của chị nhưng vợ chồng vẫn không thể hàn gắn được tình cảm. Từ đầu năm 2022 chị quyết định bỏ đi về phía gia đình của chị ở thôn H, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn G

Chị với anh Hồ Văn G có 01 người con chung tên là Hồ Thị Bích T, sinh ngày 21/11/2019. Hiện tại sức khỏe cháu T phát triển bình thường và đang ở với chị. Nếu Tòa án giải quyết cho vợ chồng ly hôn thì khi ly hôn chị xin nhận nuôi cháu T. Nghĩa vụ cấp dưỡng chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

** Bị đơn anh Hồ Văn G vắng mặt.*

** Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án:*

- Chứng cứ nguyên đơn cung cấp: Trích lục kết hôn, trích lục khai sinh cháu T, giấy chứng minh nhân dân chị H, anh G, sổ hộ khẩu.
- Chứng cứ Tòa án thu thập: Biên bản ghi lời khai chị H, biên bản xác minh tại Hội liên hiệp phụ nữ xã C, biên bản xác minh bà Trần Thị M (là mẹ ruột anh G).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra làm rõ tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về thủ tục tố tụng:

Chị Huỳnh Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn G. Đây là tranh chấp về Hôn nhân – Gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện P quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự nên yêu cầu khởi kiện của chị H được Tòa án chấp nhận.

Bị đơn anh Hồ Văn G mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án để trình bày lời khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai

chứng cứ và hòa giải; tham dự phiên tòa nhưng anh G đều vắng mặt không có lý do. Do đó, căn cứ vào khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được vụ án và tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục vắng mặt bị đơn.

[2]. Về nội dung tranh chấp:

[2.1]. Chị Huỳnh Thị H với anh Hồ Văn G tự nguyện đi đến hôn nhân, đăng ký kết hôn tại UBND xã C, huyện P ngày 07/01/2019 nên quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh G được pháp luật thừa nhận là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

[2.2]. Theo nguyên đơn chị Huỳnh Thị H trình bày:

Sau khi kết hôn vợ chồng chị sống hạnh phúc một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Đến cuối năm 2019 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã, anh G không chăm lo cho gia đình. Từ đầu năm 2022 chị bỏ đi về phía gia đình của chị ở thôn H, xã C, huyện P sinh sống, vợ chồng sống ly thân từ đó cho tới nay, không ai quan tâm đến ai. Chị nhận thấy vợ chồng mâu thuẫn nghiêm trọng, vợ chồng sống không hạnh phúc nhưng không có biện pháp để hàn gắn tình cảm vợ chồng nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn G.

[2.3]. Xét yêu cầu ly hôn của chị Huỳnh Thị H, Hội đồng xét xử thấy rằng:

Đã là vợ chồng, lẽ ra chị Huỳnh Thị H với anh Hồ Văn G phải có nghĩa vụ quan tâm, thương yêu, chăm sóc lẫn nhau, phải cùng có trách nhiệm với nhau trong cuộc sống hôn nhân. Tuy nhiên, do bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng thường xuyên cãi vã, anh G không chăm lo cho gia đình. Từ đầu năm 2022 vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm đến ai nhưng các bên không thể hàn gắn tình cảm để chung sống hạnh phúc. Đối với bị đơn anh Hồ Văn G nhiều lần Tòa án triệu tập hợp lệ đến Tòa án tham gia giải quyết vụ án nhưng anh G đều vắng mặt. Tuy nhiên, qua kết quả xác minh bà Trần Thị M là mẹ ruột của anh G thì được biết anh G hiện nay đang cư trú và sinh sống cùng với gia đình của bà ở thôn K, xã C, huyện P, tỉnh Bình Định. Gia đình anh G cho biết chị H với anh G xảy ra mâu thuẫn nên vợ chồng sống ly thân. Việc anh G không chấp hành theo giấy triệu tập của Tòa án nên anh G phải chịu hậu quả pháp lý từ việc không chấp hành sự triệu tập của Tòa án. Từ những nhận định nêu trên, Hội đồng xét xử có căn cứ để xác định quan hệ hôn nhân giữa chị H với anh G đã lâm vào tình trạng mâu thuẫn nghiêm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, việc chị H yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Hồ Văn G là có căn cứ, phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình – 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị H.

[2.4]. Về con chung:

Chị Huỳnh Thị H với anh Hồ Văn G có 01 người con chung tên là Hồ Thị Bích T, sinh ngày 21/11/2019. Hiện nay sức khỏe cháu T phát triển bình thường và đang ở với chị H. Khi ly hôn chị H xin nhận nuôi cháu T. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Xét yêu cầu xin nuôi con của chị H, Hội đồng xét xử thấy rằng: việc giao con chưa thành niên cho cha hoặc mẹ trực tiếp nuôi dưỡng phải xuất phát từ việc xem xét hoàn cảnh và điều kiện thực tế của người được trực tiếp nuôi con phải đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con để con được phát triển bình thường. Cháu T hiện tại chưa đủ 36 tháng tuổi nên Hội đồng xét xử giao cháu Hồ Thị Bích T, sinh ngày 21/11/2019 cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chị H không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[2.5]. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[3]. Về án phí DSST: Theo quy định tại khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV, chị Huỳnh Thị H phải chịu án phí ly hôn.

[4]. Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phù Cát phát biểu ý kiến về việc tuân thủ pháp luật của Thẩm phán và Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của chị H kể từ khi thụ lý vụ án đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của Luật tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bị đơn anh Hồ Văn G vắng mặt nên chưa chấp hành nghiêm quy định của pháp luật. Đồng thời, ý kiến của Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa XIV.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của chị Huỳnh Thị H về việc yêu cầu ly hôn anh Hồ Văn G.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Huỳnh Thị H được ly hôn anh Hồ Văn G.

1.2. Về quan hệ con chung: Giao cho chị Huỳnh Thị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng cháu Hồ Thị Bích T, sinh ngày 21/11/2019. Nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

1.3. Về tài sản chung và nghĩa vụ tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

2. Án phí DSST:

+ Án phí ly hôn: Chị Huỳnh Thị H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí ly hôn. Tuy nhiên, chị H đã nộp 300.000 đồng tạm ứng án phí tại biên lai thu số 00..... ngày ..... tại Chi cục thi hành án dân sự huyện P, nay được khấu trừ.

3. Quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm công khai, đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt, thời hạn trên được tính kể từ ngày nhận tống đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- *TAND tỉnh Bình Định;*
- *VKSND huyện Phù Cát (02b);*
- *Chi cục THADS huyện P;*
- *UBND xã C, H. P;*
- *Các đương sự;*
- *Lưu án văn;*
- *Lưu hồ sơ vụ án.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Minh